

Số: 70/BTTVSH-2025

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

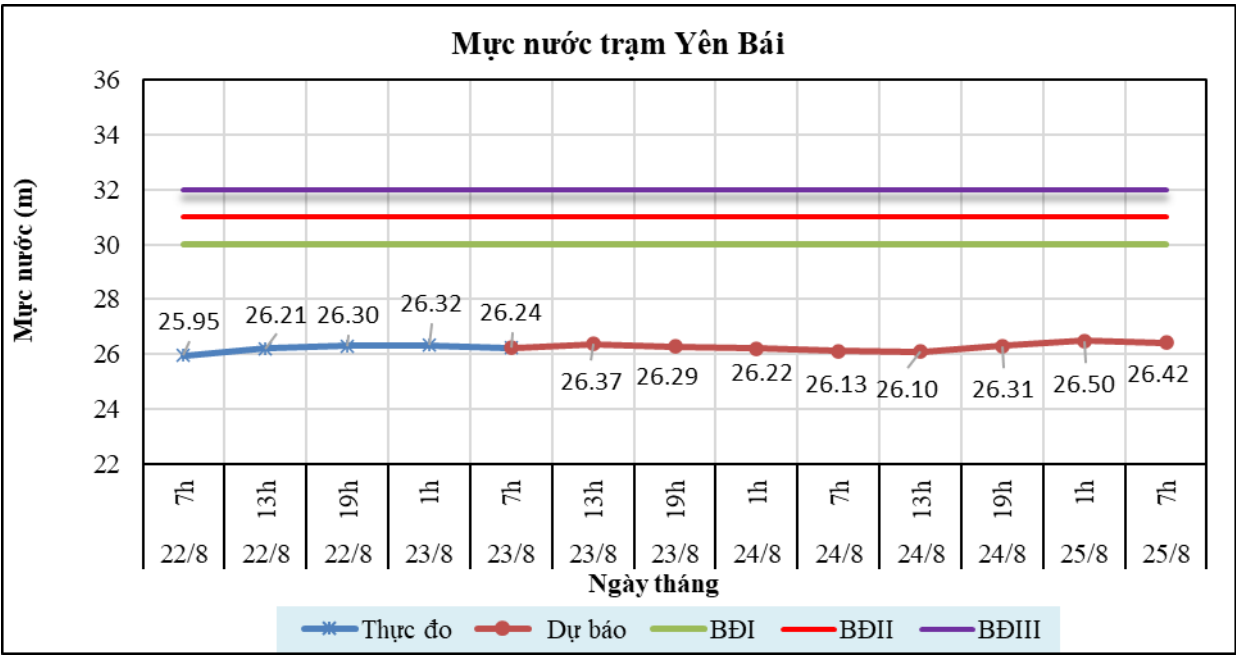
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

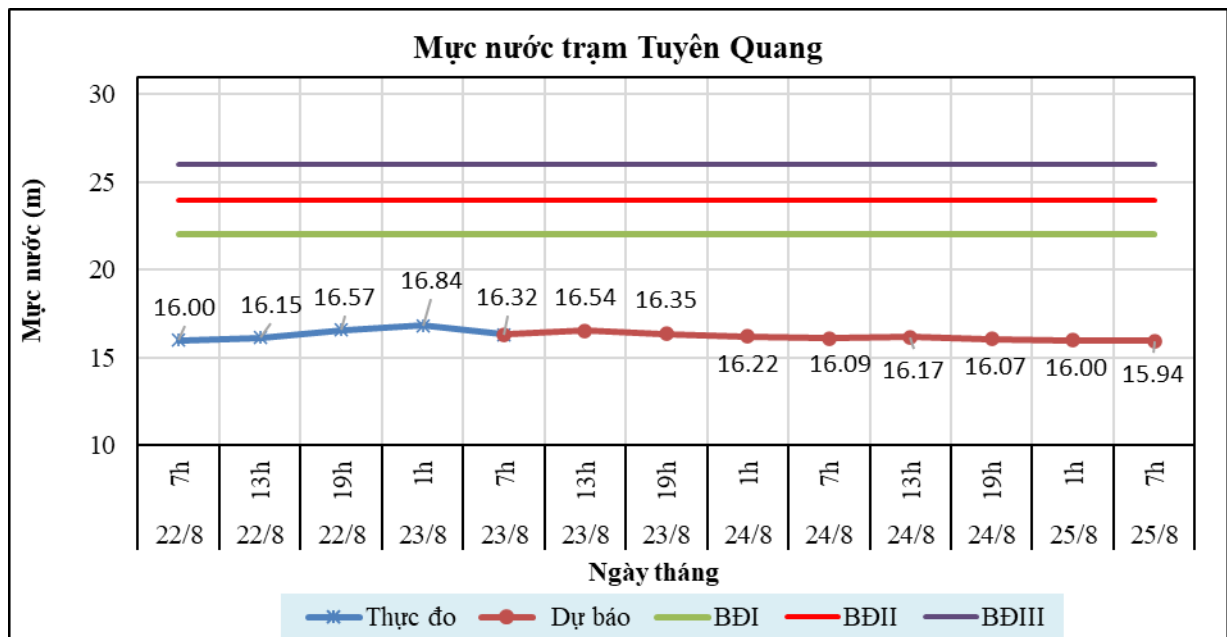
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ chứa.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

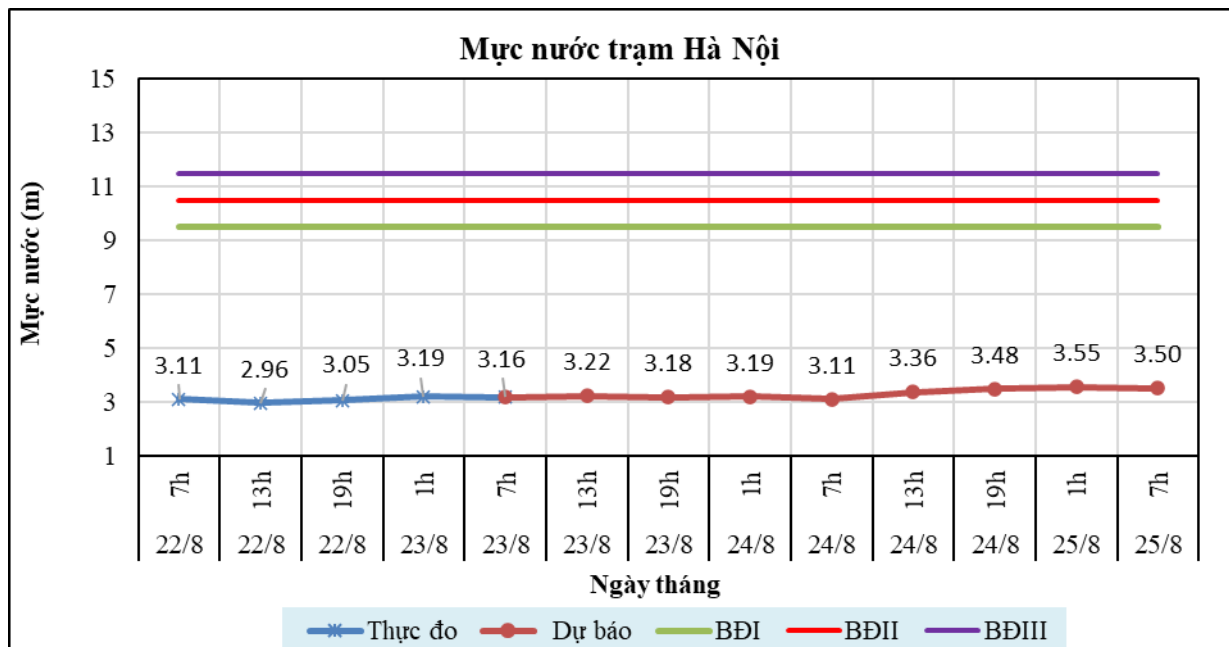
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

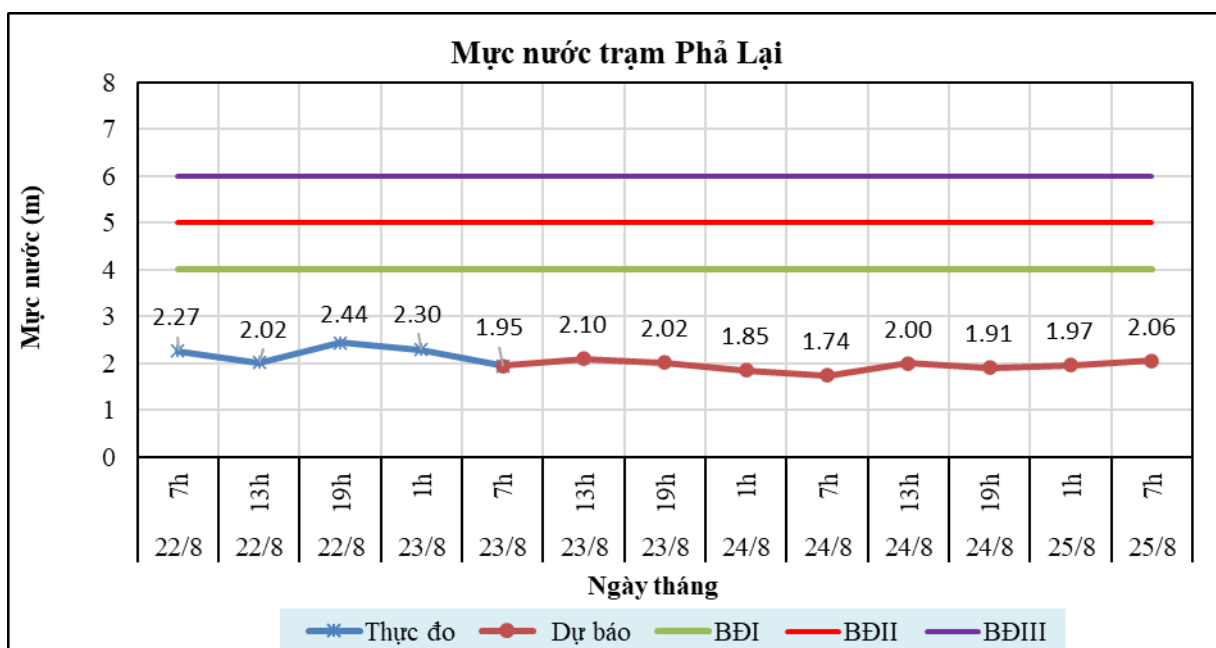
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

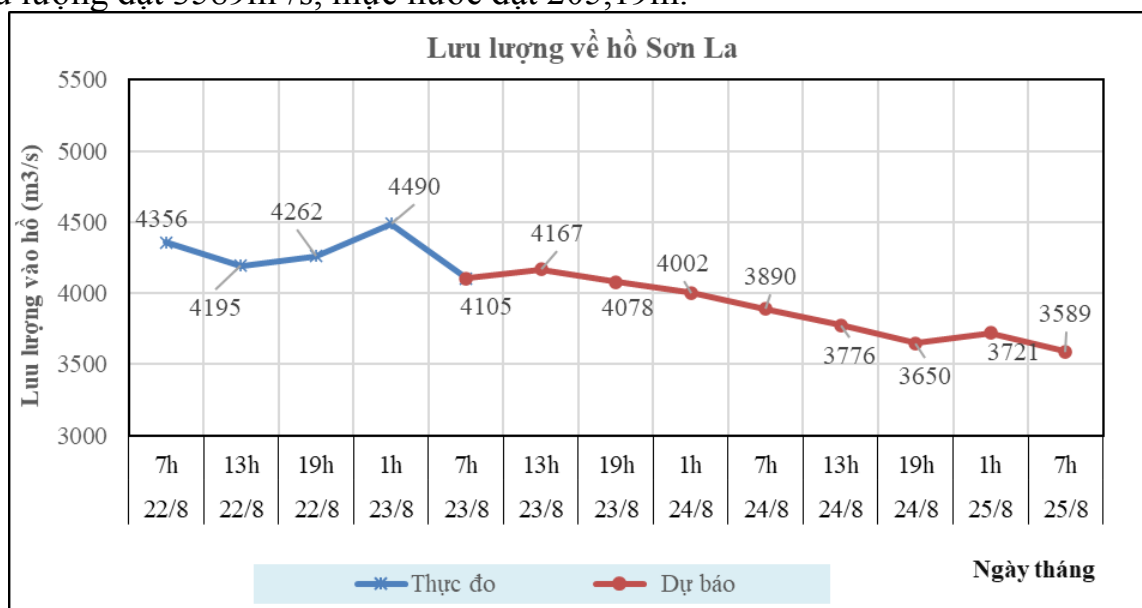
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

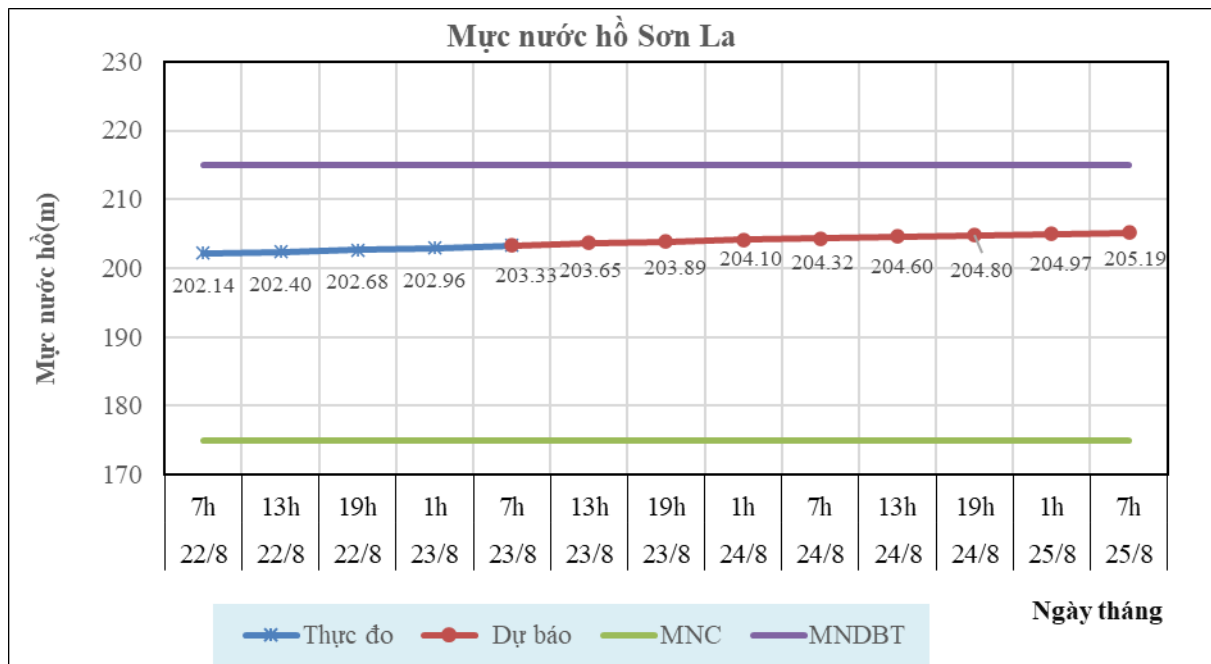
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 23/08/2025 đạt $4105\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ đạt 203,33m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt $3890\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ 204,32m, 48h tới lưu lượng đạt $3589\text{m}^3/\text{s}$, mực nước đạt 205,19m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

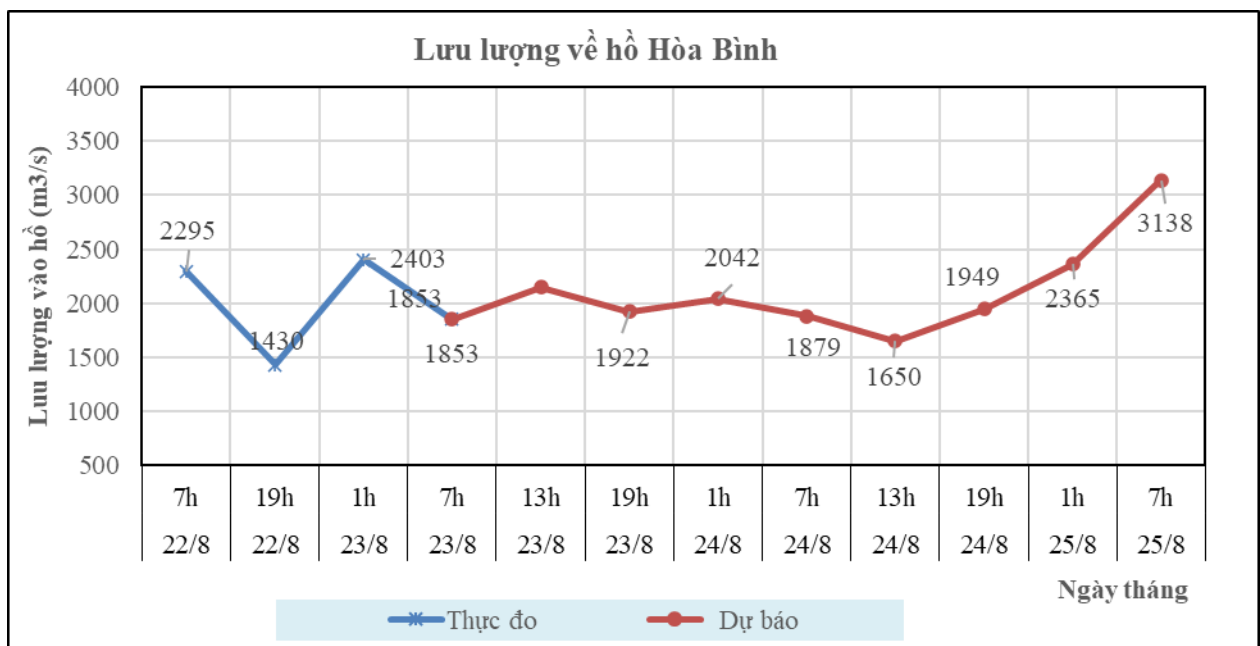
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

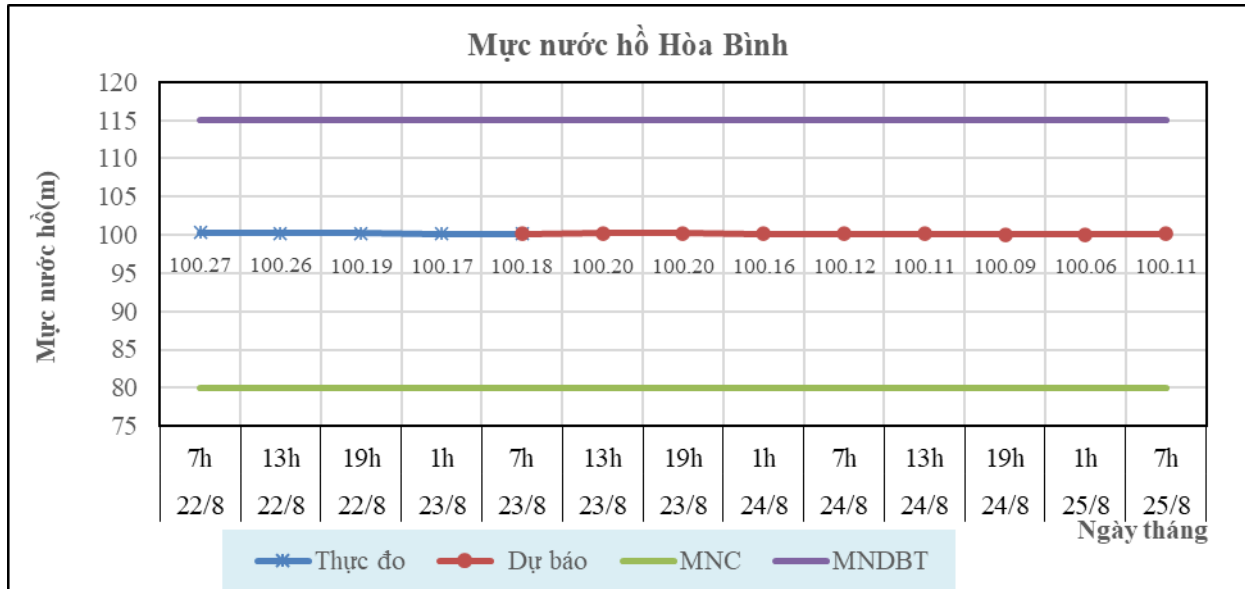
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 23/08/2025 đạt $1853\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ đạt 100,18m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt $1879\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ 100,12m, 48h tới lưu lượng đạt $3138\text{m}^3/\text{s}$, mực nước đạt 100,11m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

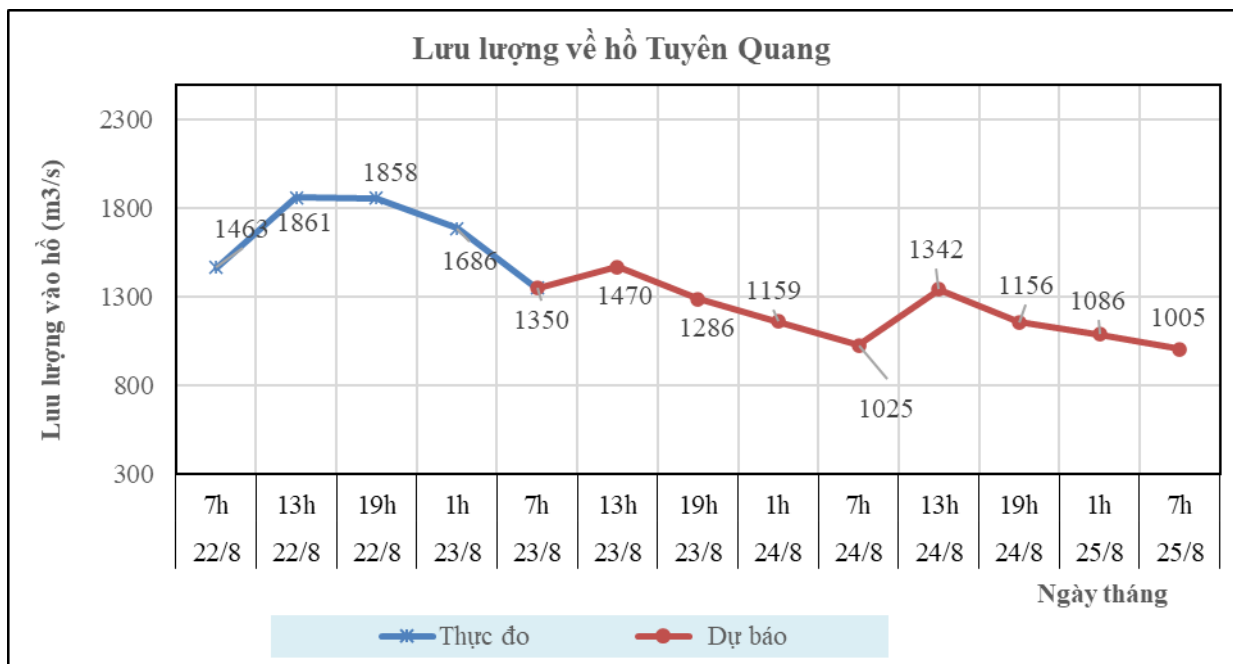
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

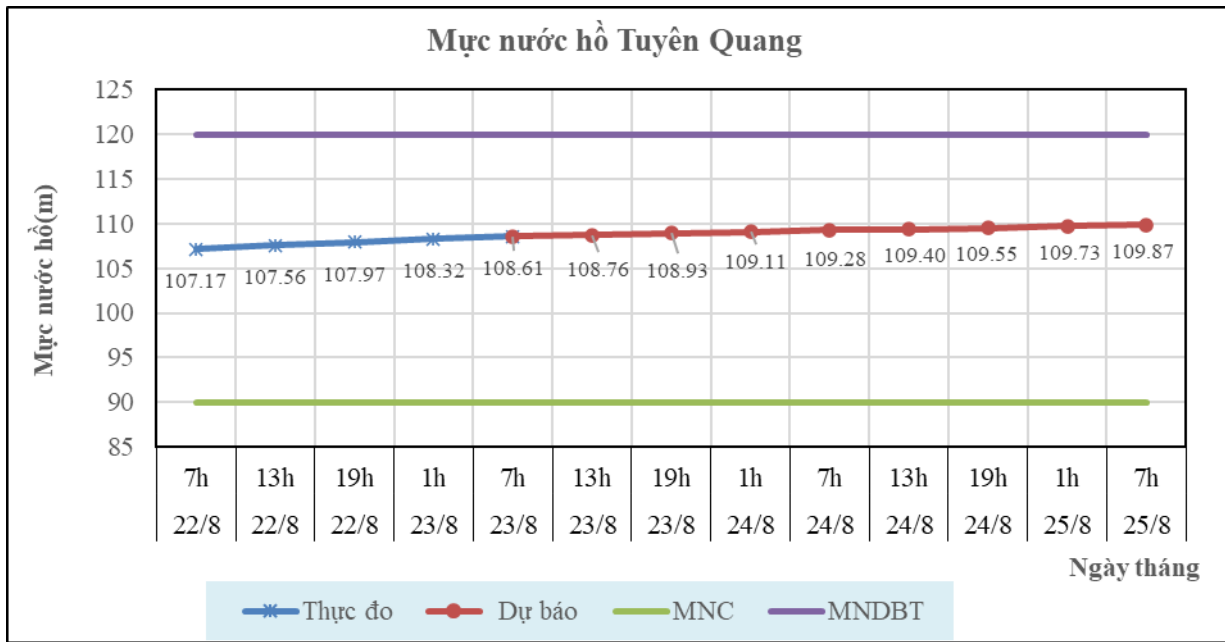
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 23/08/2025 đạt $1350\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ đạt 108,61m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt $1025\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ 109,28m, 48h tới lưu lượng đạt $1005\text{m}^3/\text{s}$, mực nước đạt 109,87m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

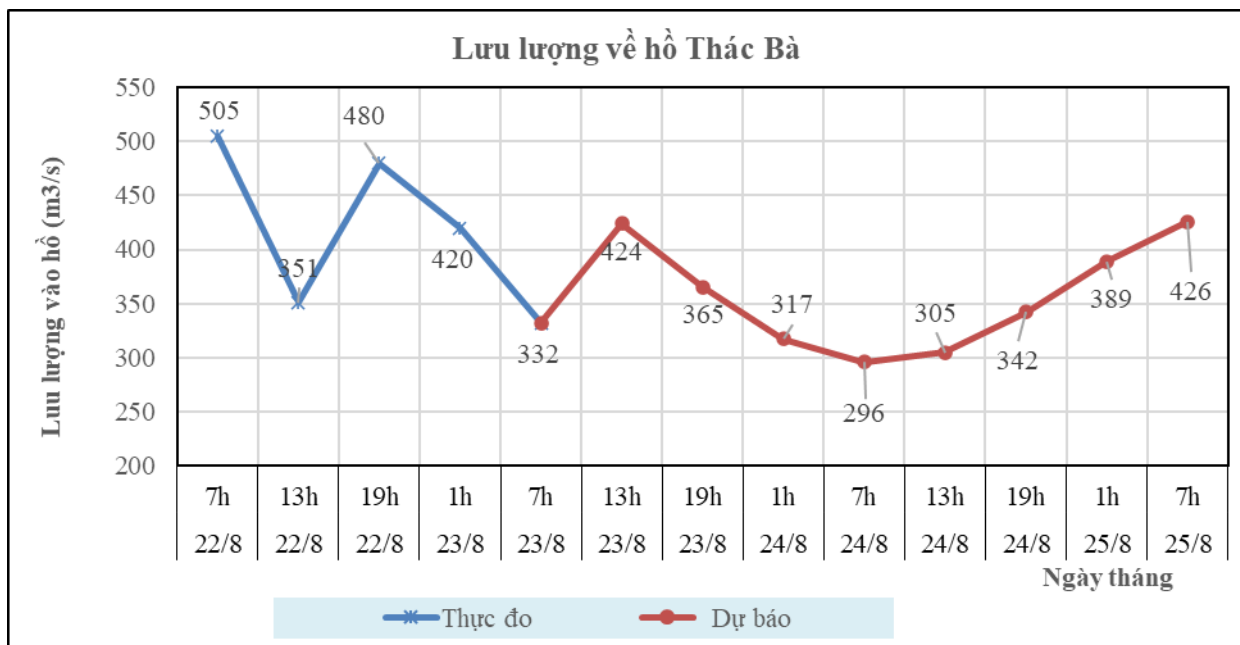
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

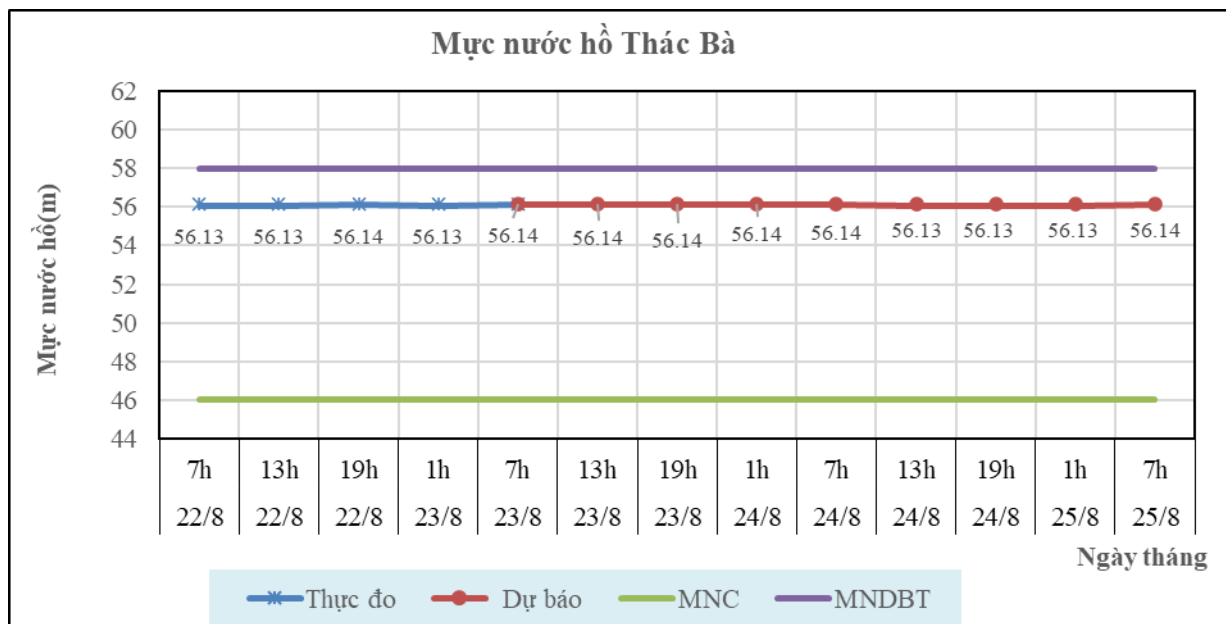
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 23/08/2025 đạt $332\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ đạt 56,14m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt $296\text{m}^3/\text{s}$, mực nước hồ 56,14m, 48h tới lưu lượng đạt $426\text{m}^3/\text{s}$, mực nước đạt 56,14m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 10: Mức nước hồ Thác Bà

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KH KTTV & BDKH kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mực nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mực nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mực nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mực nước hồ (m)
1	22/08/2025	13h	0	0	4167	1200	203.65	0	0	2148	1880	100.20	0	0	1470	700	108.76	0	0	424	350	56.14
2		19h	0	0	4078	2320	203.89	0	0	1922	2380	100.20	0	0	1286	697	108.93	0	0	365	375	56.14
3	23/08/2025	1h	0	0	4002	1980	204.10	0	0	2042	2400	100.16	0	0	1159	698	109.11	0	0	317	346	56.14
4		7h	0	0	3890	1100	204.32	0	0	1879	1870	100.12	0	0	1025	694	109.28	0	0	296	325	56.14
5		13h	0	0	3776	1268	204.60	0	0	1650	1895	100.11	0	0	1342	707	109.40	0	0	305	330	56.13
6		19h	0	0	3650	2280	204.80	0	0	1949	2420	100.09	0	0	1156	690	109.55	0	0	342	364	56.13
7	24/08/2025	1h	0	0	3721	1995	204.97	0	0	2365	2460	100.06	0	0	1086	693	109.73	0	0	389	345	56.13
8		7h	0	0	3589	1200	205.19	0	0	3138	1900	100.11	0	0	1005	698	109.87	0	0	426	370	56.14